TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **118/**2023/HS-PT
Ngày: 09-08-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuấn**
Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Nhiên**
Bà **Huỳnh Thị Út Mẫn**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1977 tịa Kiên Giang.

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp B, xã Tr, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1940 và bà Phan Thị H, sinh năm 1945; Chồng: Bùi Quang B, sinh năm 1960; Con: Bùi Quang S, sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị D từng có thời gian bán vé số kiến thiết trên địa bàn huyện T, tỉnh Kiên Giang. Trong khoảng thời gian gần Tết Nguyên Đán năm 2023, do muốn có nhiều tiền hơn việc bán vé số kiến thiết nên D nảy sinh ý định bán số đề và hỏi thăm những người bán vé số (không rõ họ tên, địa chỉ) thì được những người này chỉ việc bán số đề và giao phơi cho một người tên "Ngoc Hoa" (không

rõ họ tên, địa chỉ) ở chợ T. Sau đó khoảng vài ngày, có một người tên gọi là Bình (không rõ họ tên, địa chỉ) đến tìm D để thỏa thuận đánh bạc dưới hình thức D sẽ bán số đề cho những người khác và giao phơi lại cho Hoa để được hưởng huê hồng, D đồng ý và đưa số điện thoại để kết bạn với tài khoản mạng xã hội Zalo có tên "Ngoc Hoa".

Để thực hiện hành vi đánh bạc, vào khoảng 13 giờ hàng ngày, D điều khiển xe đạp (mượn của con trai Bùi Quang S dùng vào việc di chuyển để bán vé số) đi từ nhà ở xã Tr đến Kinh 7 thuộc xã A, huyện T để trực tiếp bán số đề cho những người quen biết và một số người lạ. Ngoài ra, D còn bán số đề thông qua điện thoại di động với số điện thoại 0338738422 và tài khoản Zalo cá nhân của D. Khi có người mua số đề, D ghi lại con số, số tiền mua, đài xổ số vào một tờ giấy tập lớn và giao lai đề được ghi trên giấy tập cắt nhỏ cho người mua. D bán số đề dưới hình thức lô A, lô B, bao lô và số đá của các đài xổ số kiến thiết miền Nam mở thưởng vào lúc 16 giờ 15 phút hàng ngày, đài miền Bắc (đài Hà Nội) mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày. Đối với loại số lô A, lô B tỷ lệ thắng thua là 1:80, nghĩa là người mua 1.000 đồng sẽ trúng 80.000 đồng, kết quả thắng thua của lô A sẽ đối chiếu với kết quả của giải Tám xổ số kiến thiết của đài mà người đánh bạc mua ban đầu và lô B sẽ đối chiếu với 02 số cuối của giải đặc biệt theo kết quả xổ số kiến thiết trong ngày. Đối với loại số bao lô 02 con số, tỷ lệ thắng thua cũng là 1:80, nghĩa là người mua 1.000 đồng sẽ trúng 80.000 đồng, nhưng người mua phải trả tiền mua số của 15 lô của xổ số miền Nam hoặc 22 lô của xổ số miền Bắc, nghĩa là người mua bao lô các đài miền Nam mỗi 1.000 đồng một con số thì phải trả tiền cho D là 15.000 đồng, bao lô mỗi 1.000 đồng xổ số miền Bắc phải trả cho D 22.000 đồng. Đối với loại số đá 02 con, tỷ lệ thắng thua là 1:500, nghĩa là người mua 1.000 đồng sẽ trúng 500.000 đồng nhưng vẫn phải trả 22.000 đồng cho D. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D sẽ soạn tin nhắn và nộp phơi đề qua tài khoản mạng xã hội Zalo có tên "Ngoc Hoa". Tỷ lệ hoa hồng mà D được hưởng là 15% cho lô A, lô B và tỷ lệ 3% đối với bao lô của các đài xổ số kiến thiết miền Nam trên tổng số tiền bán được; đối với xổ số miền Bắc đài Hà Nội thì tỷ lệ hoa hồng cũng là 15% cho lô A, lô B nhưng chỉ 02% đối với bao lô và số đá. Sau giờ xổ số, trên cơ sở phơi đề nếu thắng thua với số tiền lớn, người tên Hoa này sẽ cho những người thanh niên khác nhau (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đến để tính toán tiền ăn thua và sau đó D tiến hành chung chi cho những người trúng số. Còn số tiền thắng thua ít thì D tự ghi lại và trừ với người mua số, khoảng 02-03 ngày sẽ tính tiền thắng thua với Hoa.

Với phương thức như trên, ngày 02/02/2023, bị cáo Nguyễn Thị D đã bán được số đề của các đài xổ số miền Nam gồm các đài An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh tổng số tiền bán được đã nộp phơi cho người có tài khoản Zalo "Ngoc Hoa" với số tiền đánh bạc 12.175.000 đồng (Mười hai triệu một trăm bảy mươi lăm

ngàn đồng). Đối chiếu với kết quả xổ kiến thiết xác định được các con số trúng gồm: số 02 lô A đài An Giang là 30.000 đồng, số 02 bao lô đài An Giang 2.000 đồng, số 02 bao lô đài Bình Thuận 2.000 đồng, số 02 bao lô đài Tây Ninh 2.000 đồng, số 44 bao lô đài An Giang 2.000 đồng, số 44 bao lô đài Tây Ninh 2.000 đồng. Tổng cộng tiền trúng số là 40.000 đồng x 80 = 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền bị cáo đánh bạc ngày 02/02/2023 của các đài xổ số kiến thiết miền Nam là **15.375.000 đồng** *(Mười lăm triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).* Đối với đài xổ số Miền Bắc (đài Hà Nội) vào ngày 02/02/2023, bị cáo bán được 1.474.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi bốn ngàn đồng), sau giờ xổ số đã xác định các con số người mua trúng gồm: số 87 là 3.000 đồng, số 38 là 1.000 đồng, số 74 là 1.000 đồng, số 54 là 1.000 đồng, số 19 là 10.000 đồng, tổng số tiền trúng là 16.000 đồng x 80 = 1.280.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền bị cáo đánh bạc ngày 02/02/2023 của đài Miền Bắc là **2.754.000 đồng** *(Hai triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn đồng).* Tổng số tiền bị cáo thực hiện đánh bạc trong ngày 02/02/2023 là **18.129.000 đồng** *(Mười tám triệu một trăm hai mươi chín ngàn đồng)*.

- Ngày 03/02/2023, bị cáo Nguyễn Thị D đã bán được số đề đài xổ số Miền Nam gồm đài Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương tổng số tiền bán được đã nộp phơi cho người có tài khoản Zalo "Ngoc Hoa" với số tiền đánh bạc 11.405.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm lẻ năm nghìn đồng). Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết xác định được các con số trúng gồm: 15.000 đồng con số 45 bao lô đài Bình Dương, 5.000 đồng con số 28 bao lô đài Vĩnh Long, 10.000 đồng con số 51 bao lô đài Trà Vinh, 1.000 đồng con số 53 bao lô đài Bình Dương, 1.000 đồng con số 08 bao lô đài Vĩnh Long và 2.000 đồng con số 10 bao lô đài Trà Vinh. Tổng số tiền trúng là 34.000 đồng x 80 = 2.720.000 đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền bị cáo đánh bạc vào ngày 03/02/2023 của các đài xổ số miền Nam là **14.125.000 đồng** *(Mười bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).* Cũng trong ngày 03/02/2023, D bán được 992.000 đồng (Chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) đài xổ số Miền Bắc (đài Hà Nội) và người mua trúng 1.000 đồng con số 90 với số tiền trúng 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng). Như vậy, số tiền bị cáo đánh bạc ngày 03/02/2023 đài Miền bắc là **1.042.000 đồng** *(Một triệu không trăm bốn mươi hai ngàn đồng).* Tổng số tiền bị cáo đánh bạc trong ngày 03/02/2023 là **15.167.000 đồng** *(Mười lăm triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn đồng)*.

Đối với ngày 04/02/2023, bị cáo bán số đề của các đài xổ số kiến thiết miền Nam gồm đài: Long An, Hậu Giang, Bình Phước, thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền bán được ghi trên phơi đề bằng giấy và trên tin nhắn Zalo là **9.995.000** đồng (*Chín triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng).* Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo đang ngồi trước nhà của ông Trần Văn L1 thuộc ấp

7B, xã A để soạn phơi đề giao phơi thông qua tài khoản Zalo "Ngoc Hoa", chưa có kết quả xổ số thì bị Công an xã A, huyện T bắt quả tang và thu giữ tiền Việt Nam 7.216.000 đồng (Bảy triệu hai trăm mười sáu nghìn đồng), trong đó: có 2.121.000 đồng là tiền bán số đề được trong ngày 04/02/2023. Đến ngày 05/02/2023, bị cáo đã đến nhà bà Phan Thị K lấy 4.500.000 đồng số tiền còn thiếu và giao nộp cho Cơ quan điều tra còn lại 3.374.000 đồng bị cáo ra phơi đề trừ lại số tiền trúng đề ngày trước do người tên Ngoc Hoa chưa tính tiền ăn thua.

* Cơ quan điều tra cũng đã xác định được còn có những người tham gia đánh bạc (mua số đề) của bị cáo gồm:

- Trương Văn Q, sinh năm 1968, cư trú tại: Ấp 7B, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang có mua số đề của bị cáo với số tiền 160.000 đồng (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) vào ngày 02/02/2023. Đến ngày 04/02/2023, Q gặp bị cáo đưa 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để trả 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mua số đề đã thiếu trước đó, bị cáo còn thiếu lại Q 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trần Thị N (HL), sinh năm 1950, cư trú: Ấp 7B, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang có mua số đề do bị cáo Nguyễn Thị D bán với số tiền là 25.000 đồng (Hai mươi lăm nghìn đồng) vào ngày 04/02/2023.

- Phan Thị K, sinh năm 1973, cư trú tại: Ấp 7B, xã A, huyện T có mua số đề của bị cáo bán với số tiền 400.000 đồng và mua dùm cho bà Phan Thị Kim B1 với số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) vào ngày 02/02/2023. Ngày 03/02/2023 mua số đề của bị cáo bán với số tiền 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng), mua dùm cho Phan Thị Kim B1 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ngày 04/02/2023 có sử dụng Zalo mua dùm số 29 cho bà Kim B1 từ bị cáo Nguyễn Thị D bán với số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của đài Long An và đã trả tiền cho bị cáo vào ngày 05/4/2023.

- Phan Thị Kim B1, sinh năm 1976, cư trú tại: Ấp X, xã B1, huyện R, tỉnh Kiên Giang thừa nhận ngày 02/02/2023 có nhờ K mua số đề của D bán là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ngày 03/02/2023 nhờ K mua số đề của D bán với só tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ngày 04/02/2023 có nhờ bà K mua số đề do Nguyễn Thị D bán với số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

- Huỳnh Thị Ng (Th), sinh năm 1966, cư trú tại: Ấp 7B, xã A, huyện T thừa nhận ngày 02/02/2023 có mua số đề đài An Giang của bị cáo với số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

- Trịnh Thúy H1, sinh năm 1987, cư trú tại: Ấp 7B, xã A, huyện T thừa nhận ngày 04/02/2023 có mua con số đề 42 đài Long An với số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị D.

- Trần Thị Kim Tr (Nù), sinh năm 1981, cư trú tại: Ấp Tr, xã Tr, huyện T thừa nhận có chơi hụi với bị cáo Nguyễn Thị D và đã đóng hụi cho bị cáo với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 04/02/2023. Cùng ngày, Tr cũng có mua số đề đài Long An của bị cáo Nguyễn Thị D bán với số tiền 15.000 đồng (Mười lăm nghìn đồng).

Qua kết quả điều tra Nguyễn Thị D khai nhận và có căn cứ xác định được từ ngày 02/02/2023 đến ngày 04/02/2023, Nguyễn Thị D đã thực hiện 03 lần đánh bạc ăn thua bằng tiền với Trương Văn Q, Trần Thị Mỹ, Trịnh Thúy H1, Phan Thị K, Huỳnh Thị Ng, Trần Thị Kim Tr, Phan Thị Kim B1 và những người lạ mặt khác với số tiền đánh bạc ngày 02/02/2023 là 18.129.000 đồng (Mười tám triệu một trăm hai mươi chín nghìn đồng), ngày 03/02/2023 là 15.167.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) và ngày 04/02/2023 là 9.995.000 đồng (Chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng số tiền bị cáo đánh bạc nhiều lần là **43.291.000 đồng** *(Bốn mươi ba triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn đồng).*

Từ khi bán số đề đến khi bị bắt quả tang, bị cáo Nguyễn Thị D khai nhận đã thu lợi bất chính trước Tết Nguyên Đán 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), từ ngày 30/01/2023 đến ngày 01/02/2023 là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), ngày 02/02/2023 là 1.002.000 đồng (Một triệu không trăm lẻ hai nghìn đồng), ngày 03/02/2023 là 974.000 đồng (Chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Tổng cộng số tiền bị cáo thu lợi bất chính là **3.026.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi sáu ngàn đồng),** đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số:* 11/2023/HS-ST, ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị D** phạm tội *"Đánh bạc".*

- *Áp dụng*: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị D 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- *Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định*.

Ngày 01/6/2023, bị cáo Nguyễn Thị D có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng tội bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của bị cáo. Sau khi xét xử xong bị cáo có làm đơn kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo: Xét thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo 09 tháng tù, là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

** Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị D đã 03 lần thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bán số đề trái phép để nộp phơi đề cho người khác nhằm mục đích trích phần trăm, thu lợi bất chính với số tiền dùng vào việc đánh bạc của 03 lần như sau:

Lần thứ nhất, ngày 02/02/2023, đánh bạc với số tiền là 18.129.000 đồng.

Lần thứ hai, ngày 03/02/2023, đánh bạc với với số tiền là 15.167.000 đồng.

Lần thứ ba, ngày 04/02/2023, đánh bạc với với số tiền là 9.995.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc 03 lần là 43.291.000 đồng *(Bốn mươi ba triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn đồng)* mỗi lần đều đủ định lượng, thu lợi bất chính với số

tiền là 3.026.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi sáu ngàn đồng). Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo lý do để bị cáo lo cho gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người đủ năng lực và nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không cần phải lao động vất vã bị cáo đã nảy sinh tư tưởng hám lợi từ đồng tiền bất chính. Xét thấy chỉ riêng trong một thời gian ngắn từ ngày 02/02/2023 đến ngày 04/02/2023 bị cáo liên tục thực hiện hành vi đánh bạc ba lần bằng hình thức bán số đề với tổng số tiền 43.291.000 đồng, mỗi lần đều đủ định lượng và thu lợi bất chính số tiền 3.026.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên .

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị D 09 (chín)** tháng tù về tội *"Đánh bạc"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra CA huyện (1)
- VKS CA huyện (1)
- Tòa án CA huyện (1)
- Thi hành án hình sự CA huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự Ca huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (3)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Thuấn